

Số: 415/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 743/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trương Thành P** - Sinh năm 1981

Nơi cư trú: B N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: TDP T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Thành P và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trương Thành P và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Trương Thị Mỹ Q, sinh ngày 14/5/2016. Bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trương Thành P và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông P tự nguyện nộp thay án phí cho bà N. Tổng cộng ông P phải nộp 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho ông P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006427 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Giang (GCNKH số 16 năm 2015);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Tuấn**